

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Út;
2. Ông Lê Văn Đặng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố X, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Thái Đông S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2018 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Bà T và ông S chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MP, huyện BC (nay là phường MPc, thị xã BC), tỉnh Bình Dương. Hôn nhân hoàn toàn do hai bên tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi sinh con thứ hai thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã nhau, ông S hay uống rượu về kiếm chuyện, chửi bới bà. Mâu thuẫn đã diễn ra trong một thời gian dài nhưng bà đã cố gắng hàn gắn vì con nhưng nay bà nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, lo lắng cho nhau nữa. Hiện nay, bà và ông S đã sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông S có 02 con chung tên Hồ Thái Đông Anh, sinh ngày 09/8/2008 và Hồ Thái Đông Khoa, sinh ngày 04/8/2011. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh và cháu Khoa. Bà T không yêu cầu ông S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai đề ngày 12/02/2018, Biên bản hòa giải ngày 26/02/2018 và ngày 12/02/2018, bị đơn ông Hồ Thái Đông S trình bày:

Ông S thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông S cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức nghiêm trọng dẫn đến việc phải ly hôn.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông S không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Ông S thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Hồ Thái Đông A, sinh ngày 09/8/2008 và Hồ Thái Đông K, sinh ngày 04/8/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu bà T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là phù hợp và nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Thái Đông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên toà, tuy nhiên ông S vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Hồ Thái Đông S là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn MP, huyện BC (nay là phường MP, thị xã BC), tỉnh Bình Dương vào năm 2007, hôn nhân giữa bà T và ông S là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bà T và ông S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên hay gây gổ, cãi vã nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Hiện bà T và ông S đã ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Mâu thuẫn hôn nhân đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được tình cảm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông S để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình tham gia tố tụng, bà T và ông S đều thừa nhận có 02 con chung là Hồ Thái Đông A, sinh ngày 09/8/2008 và Hồ Thái Đông K, sinh ngày 04/8/2011. Bà T và ông S không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con mà đều có yêu cầu được nuôi 02 con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Bản tự khai đề ngày 12/02/2018 của cháu Hồ Thái Đông A có thể hiện ý chí, nguyện vọng được sống với bà T khi cha mẹ ly hôn. Cháu A đã trên 07 tuổi nên cần xem xét đến nguyện vọng của cháu. Bà T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Vì vậy, theo nguyện vọng của cháu A, Hội đồng xét xử cần giao cháu Anh cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Hồ Thái Đông K, sinh ngày 04/8/2011, từ nhỏ cháu K đã được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và đã quen với nếp sống của cháu. Hiện nay cháu chưa được 07 tuổi, do đó để đảm bảo sự phát triển, ổn định về tâm, sinh lý của cháu thì cần giao cháu K cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T đối với bị đơn ông Hồ Thái Đông S về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Hồ Thái Đông S.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thái Đông A, sinh ngày 09/8/2008 và Hồ Thái Đông K, sinh ngày 04/8/2011 cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Hồ Thái Đông S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Thái Đông S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung. Không ai được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của cháu Hồ Thái Đông A và cháu Hồ Thái Đông K, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0025046 ngày 01/02/2018 của Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- UBND phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo